

Số: /BC-UBND

Tân Hồng, ngày

tháng 9 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2020-2021**

Thực hiện Quyết định số: 669/QĐ-UBND-HC, ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 áp dụng cho ngành học giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Thực hiện Quyết định số: 654/QĐ-UBND.HC, ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi Quyết định số: 669/QĐ-UBND-HC ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh, về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Để đánh giá kết quả thực hiện trong học năm học 2019-2020, phát huy những ưu điểm đã đạt được, đồng thời cũng chỉ ra được những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2020-2021 như sau:

### **Phần I**

#### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020**

##### **I. VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ - ĐẠO ĐỨC TÁC PHONG**

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết số 44/NQ-CP và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 28 tháng 12 năm 2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 28 tháng 12 năm 2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

2. Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 12/11/2014 của UBND huyện Tân Hồng về việc thực hiện Nghị quyết số 44/NQ ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày

08/9/2006 của Thủ tướng về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện cuộc vận động “Hai không” với 04 nội dung trọng tâm: Nói không tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và việc cho học sinh không đạt chuẩn lên lớp và cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ**

#### **1.1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn**

Trên cơ sở quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đến năm 2020 và lộ trình đến năm 2030 thực hiện theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành TW Đảng, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*Nghị quyết số 19-NQ/TW*). UBND Huyện chỉ đạo Phòng GDĐT phối hợp với Phòng Nội vụ:

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của Huyện, xây dựng kế hoạch rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp giai đoạn 2017 đến 2030 theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW trình UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc sắp xếp, sáp nhập mạng lưới trường lớp và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Tân Hồng đến năm 2030.

- Từng bước sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập theo hướng mỗi xã không quá 02 trường mầm non, từ 01 đến 02 trường tiểu học và 01 trường THCS... Đến thời điểm hiện tại đã sáp nhập Trường THCS Nguyễn Văn Bánh vào Trường THPT Giồng Thị Đam, Trường Tiểu học Tân Phước 1 và Trường Tiểu học Tân Phước 2 và Trường Tiểu học Tân Công Chí 1 và Trường Tiểu học Tân Công Chí 2 đã đi vào hoạt động. Ngày 08 tháng 7 năm 2020 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND.TL ban hành Đề án sáp nhập trường Tiểu học Bình Phú 1 và trường Tiểu học Bình Phú 2, thành lập trường Tiểu học Bình Phú.

#### **1.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục**

- Việc bố trí và sử dụng viên chức ngành giáo dục: Bố trí viên chức theo thực tế yêu cầu công việc của từng trường. Hàng năm, tổ chức rà soát nhu cầu của từng trường để điều động, cân đối viên chức trước khi tuyển dụng. Tại từng đơn vị, việc phân công, phân nhiệm đối với viên chức thực hiện đúng hướng dẫn

của cấp trên và điều kiện thực tế của đơn vị, của cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức thực hiện nhiệm vụ được phân công và quản lý chặt chẽ công việc của các cấp quản lý.

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên:

+ Hiện nay, giáo viên mầm non và phổ thông của Huyện đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn: Mầm non đạt 92,40%; Tiểu học đạt 97,13%, THCS đạt 92,4%, THPT đạt 12,88%.

+ Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định.

+ Công tác phát triển Đảng trong ngành: Đến ngày 20 tháng 8 năm 2020, số đảng viên trong ngành là 899/1411 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt tỷ lệ 63,71%.

### **1.3. Phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông**

Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục được quan tâm. UBND Huyện đã giao phòng GDĐT thực hiện, hàng năm tổ chức mời các trường trung cấp, cao đẳng nghề đến từng trường tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và tiếp tục tổ chức tư vấn hướng nghiệp và trải nghiệm thực tế tại các trường Trung cấp Hồng Ngự và Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh Đồng Tháp cho học sinh lớp 9. Kết quả năm học 2019-2020 đã phân luồng được 107/259 học sinh tham gia các lớp tại trường trong tỉnh (*Trường Trung cấp Hồng Ngự: 39 HS; Trung tâm Dịch vụ việc làm Đồng Tháp: 51 HS; Học nghề ngoài cơ sở giáo dục nghề nghiệp 17 HS*). Còn 152 HS theo cha mẹ đi làm ăn xa và ở nhà phụ giúp gia đình.

### **1.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ**

Năm học 2019 - 2020, số trường tiểu học có dạy môn ngoại ngữ là 22/22 trường, tỷ lệ học sinh được học ngoại ngữ là 73,66%. Có 7 trường tiểu học thực hiện giảng dạy Tài liệu Family & Friends 4 tiết/tuần: TH Trần Phú, TH Nguyễn Huệ, TH Bình Phú 2, TH Tân Hộ Cơ 1, TH Thông Bình 3, TH Giồng Găng, TH Tân Thành B1; 14 trường thực hiện giảng dạy Chương trình hiện hành của Bộ GDĐT và Tài liệu Family & Friends 2 tiết/tuần. 100% các trường THCS và THPT dạy học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ. Tổ chức tăng cường tiếng Anh người Việt cho 04 trường THCS: Nguyễn Du và Nguyễn Văn Tiệp; THCS Tân Thành B, THCS Tân Thành A. Tổ chức giảng dạy tiếng Anh tăng cường lớp 1, 2 đối với cấp tiểu học có 11 trường tham gia.

### **1.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục**

- Triển khai hệ thống website theo đúng tinh thần Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT và ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông theo Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT. Sử dụng, điều hành tốt và hiệu quả hệ

thống phần mềm quản lý trường học trực tuyến Vnedu, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, Pmis, Misa, phần mềm dinh dưỡng,... ở các trường. Khai thác phần mềm quản lý trường học trực tuyến, Phòng GDĐT đã làm chủ cơ sở dữ liệu, toàn quyền vận hành, quản trị và khai thác dữ liệu; tự động chiết xuất các số liệu giáo dục, báo cáo thống kê...

- Ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, quá trình học tập của học sinh, quản lý giáo viên, kế hoạch dạy học được thực hiện ổn định và mang lại hiệu quả cao. Hệ thống đã cung cấp dịch vụ nhắn tin báo điểm, thư điện tử, thông tin số liên lạc điện tử, kết hợp chặt chẽ thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc tổ chức dạy học.

### **1.6. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục**

- Hiệu trưởng các trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học/giáo dục theo khung kế hoạch thời gian của tỉnh, Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch dạy học/giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy, tài chính cho các đơn vị. Không để giáo viên chủ nhiệm trực tiếp thu các khoản đóng góp theo quy định từ học sinh và cha mẹ các em.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

### **1.7. Hợp tác quốc tế**

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số:220/KH-UBND, ngày 26/12/2018 và Kế hoạch số 126/KH-UBND, ngày 21/5/2019 về việc phối hợp tuyển sinh với Trường Đại học Kỹ thuật Minh Tân - Đà Loan đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí và Kỹ thuật điện tử có 10 học sinh đang theo học.

### **1.8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng giáo dục**

Năm học 2019-2020, cơ sở vật chất trường học các cấp được quan tâm đầu tư. Trong năm, đã nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng trường Mầm non Hòa Mi, trường Mầm non Sơn Ca, trường Mẫu giáo Thông Bình, Trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 2; vừa nghiệm thu hoàn thành Trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1, Trường Tiểu học Thông Bình 1, trường Tiểu học Bình Phú 1; ngoài ra trường Mẫu giáo Tân Hộ Cơ, trường Tiểu học Tân Thành A3 và trường Tiểu học An Phước 1 đang trong gian đoạn hoàn thiện; trong năm đã khởi công xây dựng mới trường Mầm non Giồng Găng, trường TH-THCS Thống Nhất, trường Tiểu học Thông Bình 3 và trường Mầm non Thông Bình; tiến hành sửa chữa 07 điểm trường xuống cấp nặng và chuẩn bị cơ sở vật chất kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn nghỉ dịch Covid – 19, đồng thời tiến hành sửa chữa lớn đối với 12 điểm trường trong thời gian nghỉ hè và sửa chữa nhỏ (*kinh phí dưới 100.000.000đ*) giao trường làm chủ đầu tư 03 điểm trường để đảm bảo cơ sở vật chất chuẩn bị tốt cho năm học mới 2020-2021 (*số phòng học đảm bảo 100%, thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ dạy và học*).

**1.9. Phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục (đơn vị tính: %) (đồng chí Phi cung cấp)**

Ngành, cấp	Năm học 2018 – 2019			Năm học 2019 – 2020		
	Chưa đạt chuẩn	Cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trở lên	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trở lên	Trên chuẩn
Mầm non		100	<b>92,8</b>		100	<b>92,40</b>
Phổ thông		100	<b>67,42</b>		100	
- Tiểu học		100	<b>98,3</b>		100	<b>97,13</b>
- THCS		100	<b>91,1</b>		100	<b>92,4</b>
- THPT		100	<b>12,88</b>		100	
GDTX		100	<b>20</b>		100	

**2. Thực hiện các giải pháp cơ bản**

**2.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính**

- Triển khai nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Xây dựng các kế hoạch có liên quan đến cải cách hành chính hàng năm (Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính). Đưa các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (thủ tục hành chính chuyển trường đối với học sinh cấp THCS (ngoài tỉnh) và thủ tục hành chính điều chỉnh văn bằng tốt nghiệp THCS, cấp bằng sao bằng tốt nghiệp THCS, cấp lại văn bằng tốt nghiệp THCS) và triển khai sâu rộng đến tất cả các CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong nhà trường tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 khi thực hiện các thủ tục hành chính. Trong đó 100% CBQL, giáo viên, nhân viên phải sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc 4 khi thực hiện các thủ tục hành chính.

**2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục**

Trong năm học, thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học.

**2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

- Kinh phí chi cho giáo dục và Đào tạo (ngàn đồng):

Đã chi năm 2019			Dự kiến năm 2020		
Ngân sách	CTMTQG	Cộng	Ngân sách	CTMTQG	Cộng
192.191.513	8.010	192.199.523	195.631.000	15.000	195.646.000

- Thu học phí (ngàn đồng):

Năm học 2018 – 2019			Năm học 2019 – 2020		
Phổ thông	Phổ thông	Cộng	Mầm non	Phổ thông	Cộng
1.356.252	1.356.252	2.140.778	914.966	1.142.336	2.057.302

- Xã hội hóa giáo dục: Năm học 2019 – 2020: huy động (tiền mặt và hàng) trị giá 3.641.046 ngàn đồng (năm học 2018-2019: huy động (tiền mặt và hàng) trị giá 2.789.177 ngàn đồng) tăng so với năm học trước 851.869 ngàn đồng.

#### **2.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục**

##### **\* Công tác khảo thí**

- Kỳ thi THPT quốc gia năm 2020, trên địa bàn huyện được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Huyện có 02 điểm thi, 659 thí sinh đăng ký dự thi.

- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, huyện Tân Hồng có 03 Hội đồng thi với 838 thí sinh đăng ký dự thi, kết quả:

+ Tổng số học sinh trúng tuyển và lớp 10 THPT: 793 em (trong đó trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu 7/10 em, trúng tuyển các trường THPT trong huyện 783 em).

+ Điểm trung bình 03 môn (không nhân hệ số): 17,1 điểm (so với năm học 2019-2020 là 14,53 tăng 2,57 điểm).

+ Điểm chuẩn của các hội đồng thi cũng được tăng lên cụ thể Trường THPT Tân Hồng NH 2019-2020 là 14,75đ năm 2020-2021 là 24,5đ tăng 9,75đ. Trường THCS-THPT Giồng Thị Đam NH 2019-2020 là 11,5đ năm 2020-2021 là 19,375 tăng 7,875đ. Trường THPT Tân Thành NH 2019-2020 là 11,5đ năm 2020-2021 là 16,325đ tăng 4,875đ.

\* **Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:** Tính đến năm học 2019-2020 có 100% các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS, THCS và THPT tự đánh giá và 23 trường (06 trường MN, MG; 09 trường tiểu học; 06 trường THCS và 02 trường THPT) được Sở GD&ĐT đánh giá ngoài, tỉ lệ 43,39%.

#### **2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục**

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng GD&ĐT chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục giai đoạn 2017-2020, giao đồng chí Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách công tác truyền thông và Chuyên viên Phòng GD&ĐT chịu trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Xây dựng mạng lưới truyền thông từng cấp học gồm: Chuyên viên Phòng GD&ĐT phụ trách lĩnh vực và Hiệu trưởng các trường.

- Tạo các nhóm truyền thông trên ứng dụng Zalo để kịp thời thông tin hai chiều giữa Phòng GD&ĐT và các trường (tuy nhiên số lượng, chất lượng còn hạn chế).

- Các nội dung truyền thông trọng tâm đã thực hiện: Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu của năm học, các hoạt động của ngành và gửi tin bài đăng tại Website của Sở.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

#### 1. Giáo dục Mầm non

##### 1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

100% các trường mầm non thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

##### 1.2. Quy mô phát triển

- Công lập:

Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
16	164	4.176	16	157	3837	16	146	3746

- Ngoài công lập:

Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
Nhóm	Lớp	HS	Nhóm	Lớp	HS	Nhóm	Lớp	HS
04	05	98	6	7	90	6	6	139

##### 1.3. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp

Năm học 2018 – 2019			Năm học 2019 – 2020		
NT	MG3-5	MG5	NT	MG3-5	MG5
40,5	98,8	100	34,71	94,69	100

##### 1.4. Trường đạt chuẩn Quốc gia

Mức độ	Thời điểm tháng 5 năm 2019			Thời điểm tháng 5 năm 2020		
	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
1	16	04	25,00	16	06	37,5
2	16	1	6,25	16	02	12,5

##### 1.5. Trường đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp

Thời điểm tháng 5 năm 2019			Thời điểm tháng 5 năm 2020L		
TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
16	08	50	16	09	56,25

##### 1.6. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi

Cấp	Thời điểm tháng 12 năm 2018			Thời điểm tháng 12 năm 2019		
	TS	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
Xã,	09	09	100	09	09	100



98,83	1,17	98.73	1.27	88,56	11,44	86.56	13.44
-------	------	-------	------	-------	-------	-------	-------

- Cấp Trung học cơ sở:

+ Xếp loại hạnh kiểm (%):

Năm học 2018 – 2019				Năm học 2019 – 2020			
Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
91,66	7,58	0,76		91,13	8,06	0,81	0,00

+ Xếp loại học lực (%):

Năm học 2018 – 2019					Năm học 2019 – 2020				
Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
13,91	41,17	42,44	2,10	0,38	14,64	41,95	41,45	1,84	0,11

- Cấp Trung học phổ thông:

+ Xếp loại hạnh kiểm (%):

Năm học 2018 – 2019				Năm học 2019 – 2020			
Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
91,95	6,52	1,46	0,047	94.40	5.04	0.56	

+ Xếp loại học lực (%):

Năm học 2018 – 2019					Năm học 2019 – 2020				
Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
20,03	57,50	21,4	0,8	0,00	27.52	56.73	15.25	0.50	

#### 2.4. Trường đạt chuẩn quốc gia

- Cấp Tiểu học:

Mức độ	Thời điểm tháng 5 năm 2019			Thời điểm tháng 5 năm 2020		
	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
1	24	09	37,75	22	10	45,455
2	24	00	0,00	22	00	0,00
3	24	00	0,00	22	00	0,00

- Cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông:

Mức độ	Thời điểm tháng 5 năm 2019			Thời điểm tháng 5 năm 2020		
	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
1	13	06	46,15	12	06	50
2	13	00	0,00	12	00	0,00

3	13	00	0,00	12	00	0,00
THPT	03	02	66,66	03	02	66,66

### 2.5. Trường đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp

Cấp	Thời điểm tháng 5 năm 2019			Thời điểm tháng 5 năm 2020		
	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS trường	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
TH	24	09	37,5	22	10	45,45
THCS	13	08	61,54	12	8	66,67
THPT	03	02	66,66	03	03	100

### 2.6. Kết quả phổ cập giáo dục

- Phổ cập giáo dục tiểu học:

Cấp xã, thị trấn:

Mức độ	Thời điểm tháng 12 năm 2018			Thời điểm tháng 12 năm 2019		
	TS	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
1	09	09	100	09	09	100
2	09	8	88,89	09	09	100
3	09	01	11,11	09	09	100

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

Cấp xã, thị trấn:

Mức độ	Thời điểm tháng 12 năm 2018			Thời điểm tháng 12 năm 2019		
	TS	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
1	09	01	11,11	09	09	100
2	09	07	77,78	09	08	88,89
3	09	01	11,11	09	01	11,11

- Phổ cập giáo dục bậc trung học: Cấp xã, thị trấn:

Thời điểm tháng 12 năm 2019			Thời điểm tháng 12 năm 2020		
TS	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %	TS	Đạt chuẩn	Tỷ lệ %
09	09	88,89	09	09	100

### 2.7. Hiệu quả đào tạo (%)

Cấp	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019– 2020
Tiểu học	85,59	94,53
THCS	69,28	64,48

THPT	84,3	82.9
------	------	------

## 2.8. Công tác xây dựng thư viện đạt danh hiệu

Trong năm học 2019-2020 vừa qua đã xây dựng được 03 Thư viện trường học đạt chuẩn (*Thư viện trường TH Tân Công Chí 1, Thư viện trường THCS Nguyễn Quang Diêu và Thư viện trường THCS Nguyễn Văn Tiệp*) và 01 Thư viện trường học đạt danh hiệu tiên tiến (*Thư viện trường Tiểu học Giồng Găng*). Nâng tổng số Thư viện đạt danh hiệu là 20/34 trường tiểu học và trung học cơ sở, đạt tỉ lệ 58,82%.

## 3. Giáo dục thường xuyên

### 3.1. Quy mô phát triển số lớp, số học sinh

Năm học 2017 – 2018			Năm học 2018 – 2019			Năm học 2019 – 2020		
Đơn vị	Lớp	HS	Đơn vị	Lớp	HS	Đơn vị	Lớp	HS
01	04	43	01	03	38	01	03	35

### 3.2. Chất lượng giáo dục

- Xếp loại hạnh kiểm (%):

Năm học 2018 – 2019				Năm học 2019 – 2020			
Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
90,91	9,09			79,47	11,76	8,82	

- Xếp loại học lực (%):

Năm học 2018 – 2019					Năm học 2019– 2020				
Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
0,00	63,64	33,33	3,03	0,00	00	44,12	50,0	5.88	00

## 4. Công tác kiểm tra

### 4.1. Kiểm tra chuyên đề

- Bậc Mầm non 02 trường: Mẫu giáo Tân Hộ Cơ và MN Hòa Mi.
- Cấp Tiểu học có 01 trường: Tân Phước, Tân Hộ Cơ 2, Thông Bình 1, Thông Bình 2.
- Cấp Trung học cơ sở có 02 trường: Tân Hộ Cơ và Thông Bình.

\* Các trường đều có xây dựng các Kế hoạch giáo dục và tổ chức triển khai thực hiện khá tốt trong đơn vị; công tác quản lý của Hiệu trưởng đạt hiệu quả; công tác giảng dạy của giáo viên đảm bảo đúng theo quy chế chuyên môn của ngành giáo dục; luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh, sử dụng tốt đồ dùng sẵn có và đồ dùng tự làm, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá trong đơn vị; công tác quản lý tài chính ở một số đơn vị còn hạn chế. Tuy cơ sở vật chất, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một số trường còn nhiều khó khăn

nhưng vẫn cơ bản đáp ứng được cho công tác dạy và học trong nhà trường, từng bước đưa ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

#### **4.2. Công tác kiểm tra, thanh tra hành chính:**

- UBND huyện chỉ đạo Phòng GDĐT phối hợp với Thanh tra Huyện thanh tra hành chính đối với 06 trường: Trường MN Thị trấn Sa Rài, MG Thông Bình, TH Bình Phú 1, TH Tân Công Chí 2, THCS Tân Thành B, THCS Tân Phước, Trường THCS Nguyễn Văn Tiệp, MG Tân Hộ Cơ. Kết quả các trường cơ bản thực hiện tốt các nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng và công tác tài vụ theo yêu cầu đề ra; tuy nhiên, các bản kê khai tài sản thu nhập cá nhân kê chưa chi tiết, còn sửa mẫu theo Thông tư 08/2013/TT-TTCT; Các trường sử dụng biên chế được giao, số lượng cán bộ quản lý đúng quy định; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp, đạt tiêu chuẩn; thực hiện đúng quy định về ký kết hợp đồng làm việc, ký và chấm dứt hợp đồng lao động; nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các loại phụ cấp kịp thời, đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý; thực hiện đúng quy định, kịp thời bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng, cấp phó các tổ chuyên môn; phân công, bố trí nhiệm vụ phù hợp vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn; thực hiện tốt công tác lập, quản lý, bổ sung, ghi chép thành phần hồ sơ theo quy định; công tác đánh giá, phân loại viên chức hàng năm thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

#### **5. Công tác chuyên môn**

##### **5.1. Bậc học Mầm non, cấp Tiểu học và THCS**

- Các cấp học thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, nâng cao năng lực ra đề kiểm tra theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, phát triển ngôn ngữ cho trẻ, 10 modul nâng cao qua mạng, bồi dưỡng giáo viên tin học và nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho giáo viên cốt cán,...

- Công tác dạy và học là nhiệm vụ trọng tâm được Huyện chú trọng và chỉ đạo xuyên suốt trong năm học. Để nâng cao chất lượng dạy và học, ngành giáo dục và đào tạo không ngừng nỗ lực phấn đấu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, cụ thể: Hội thảo nâng cao chất lượng giáo dục, dự giờ, thao giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy lấy học sinh làm trung tâm, tăng cường đồ dùng trực quan trong các tiết dạy. Đa số giáo viên phối hợp tốt các phương pháp sư phạm một cách đồng bộ, hoạt động nhóm, hoạt động cá thể hóa học sinh trong các tiết dạy đã được giáo viên quan tâm, đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, từ đó đã giúp cho học sinh tự chiếm lĩnh tri thức một cách độc lập và sáng tạo. Chương trình và nội dung các môn học được triển khai đầy đủ, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác kiểm tra và đánh giá được các trường tổ chức nghiêm túc theo đúng Quy chế và Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Song song với việc tập huấn trên, Phòng Giáo dục - Đào tạo đã tổ chức và tham gia đầy đủ các Hội thi các cấp.

**5.2. Cấp Trung học phổ thông:** Không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; trong năm học qua các trường trong huyện đã thực hiện chương trình giảng dạy đúng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc dạy học các môn tự chọn được nhà trường tiến hành theo bộ môn, theo từng lớp, theo tình hình thực tế của nhà trường và lồng ghép chung với chương trình chính khóa, tiến hành dự giờ và thao giảng, thực hiện việc giảng dạy theo hướng tích cực hóa vai trò của người học, tham gia và triển khai đầy đủ các chuyên đề do Sở Giáo dục - Đào tạo qui định, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh kết hợp với hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.

**6. Công tác phối hợp với các ngành:** Các cơ quan, ban ngành đoàn thể trong huyện luôn chủ động phối hợp với nhau trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Ngành giáo dục huyện tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên hưởng ứng việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Phối hợp với Công an huyện tuyên truyền Luật giao thông cho học sinh và đồng thời giáo dục học sinh chậm tiến. Phối hợp với Phòng Nội vụ và UBND các xã, thị trấn trong công tác xét thuyên chuyển công tác của giáo viên; bổ nhiệm, bãi nhiệm và các vấn đề về công tác tổ chức và tiền lương.

### **7. Công tác xây dựng xã hội học tập**

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học và Khoa học Lịch sử Huyện tham mưu UBND huyện tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” với kết quả

+ Gia đình học tập đạt 15.748/22.228 gia đình, đạt tỷ lệ 70,84%, so sánh năm 2016 tăng , từ 53,06% đến năm 2019 tăng lên 77,83% so với tổng số hộ của huyện.

+ Dòng họ học tập đạt 30/39 dòng họ đạt theo tiêu chí đạt 76,92%, năm 2016 chỉ có 9 DHHT đến nay tăng lên 30/39 Dòng họ, đạt tỷ lệ 81,08%.

+ Cộng Đồng học tập đạt 39/39 CDHT đạt tỷ lệ 100%, năm 2016 chỉ có 29/39 CDHT, nay tăng lên 39/39 CDHT đạt tỷ lệ 100%

+ Đơn Vị Học Tập đạt 62/65 ĐVHT đạt theo tiêu chí, tỷ lệ 95,38%, năm 2016 , ngành huyện chỉ có 10/29 ĐVH đạt danh hiệu, đến năm 2019 đạt 19/29 đạt tỷ lệ 67,85%, ĐVHT cấp xã, năm 2016 , có 15/65 ĐVHT đạt danh hiệu, đến nay, có 65/67 ĐVHT đạt danh hiệu, đạt tỷ lệ 97,01%.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm:** Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện và sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn và tổ chức xã hội trên địa bàn góp phần cho sự phát triển của ngành giáo dục huyện và đã đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ và hoàn thành các chỉ tiêu chung của Huyện đề ra như:

- Chủ động rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đồng thời với việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục công lập trong huyện theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 11/3/2019 của UBND Huyện. Đến thời điểm hiện tại đã phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện quy trình sáp nhập trường THCS Nguyễn Văn Bỉnh vào trường THPT Giồng Thị Đam. Đã sáp nhập trường Tiểu học Tân Phước 1 và trường Tiểu học Tân Phước 2 thành trường Tiểu học Tân Phước, trường Tiểu học Tân Công Chí 1 và Trường Tiểu học Tân Công Chí 2, trường Tiểu học Bình Phú 1 và Tiểu học Bình Phú 2 thành trường Tiểu học Bình Phú.

- Bố trí viên chức theo thực tế yêu cầu công việc của từng trường. Hàng năm, tổ chức rà soát nhu cầu của từng trường để điều động, biệt phái, cân đối viên chức trước khi tuyển dụng. Hiện nay, 100% giáo viên mầm non và phổ thông của huyện đạt chuẩn, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn ở ngành học mầm non, cấp TH và THCS cao.

- Việc ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả nhất định. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành từ Phòng đến các nhà trường tiếp tục được đổi mới; tăng cường phân cấp quản lý đi đôi với kiểm tra, giám sát và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng thực hiện tốt, góp phần giữ vững kỷ cương, nề nếp trường, lớp học. Công tác truyền thông giáo dục được đẩy mạnh và bước đầu phát huy hiệu quả.

- Hệ thống trường lớp ngày càng được hoàn thiện, các điều kiện thiết yếu đảm bảo cho hoạt động giáo dục được tăng cường. Đội ngũ nhà giáo tiếp tục kiện toàn về cơ cấu, chất lượng, cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, tạo thuận lợi cho các trường học nâng cao chất lượng và các hoạt động giáo dục.

- Công tác quản lý tiếp tục được đổi mới, quản lý chuyên môn các trường học được kiện toàn, năng lực quản lý điều hành được chú ý cải tiến và nâng cao. Các hoạt động của nhà trường được tổ chức thực hiện có kế hoạch, có nề nếp.

- Chất lượng giáo dục tiếp tục được củng cố phát triển vững chắc. Nhiều giải pháp đồng bộ hiệu quả được triển khai, trong đó việc tăng cường quản lý chỉ đạo thực hiện chương trình đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy tính trải nghiệm, sáng tạo của học sinh. Các biện pháp phụ đạo học sinh yếu được coi trọng, việc bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm đúng mức. Chất lượng giáo dục được quan tâm đánh giá sát thực tế đã tạo điều kiện thúc đẩy đội ngũ giáo viên và học sinh không ngừng đổi mới cách dạy và cách học. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn tiếp tục được củng cố, đạt nhiều giải cao cấp tỉnh, cụ thể:

+ Cấp THCS: 06 giải cấp tỉnh.

+ Cấp Tiểu học: 03 giải Nhất, 02 giải Ba ngày hội giao lưu học sinh tiểu học cấp tỉnh; 01 giải Khuyến khích hội thi Sân chơi ý tưởng trẻ thơ cấp quốc gia.

- Các tổ chức đoàn thể có sự phối hợp tốt trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, đa số học sinh ngoan, lễ phép và có ý thức trong học tập. Việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh được tăng cường thông qua công

tác tuyên truyền, tổ chức các trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể và qua các hoạt động giáo dục về an toàn giao thông. Công tác phòng chống bạo lực học đường được các nhà trường đặc biệt quan tâm.

## **2. Hạn chế**

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu, thừa cục bộ so với yêu cầu, nhất là giáo viên dạy các môn chuyên ở cấp Tiểu học. Việc bố trí giáo viên ở một số trường còn hiện tượng thừa, thiếu cục bộ, mất cân đối cơ cấu bộ môn và giữa các trường, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Công tác xây dựng thư viện đạt chuẩn của các trường còn chậm so với nhu cầu; việc huy động mọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục chưa cao.

- Hiệu quả đào tạo cấp tiểu học, trung học cơ sở còn thấp hơn mặt bằng chung của tỉnh.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia cấp THCS chưa đạt chỉ tiêu theo lộ trình Đề án nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020.

## **3. Nguyên nhân hạn chế**

### **3.1. Chủ quan**

- Trình độ, năng lực quản lý, điều hành của một bộ phận CBQL còn hạn chế; việc tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học của một số đơn vị chưa chủ động, tích cực, sáng tạo và hiệu quả; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm người đứng đầu.

- Một bộ phận CBQL, GV, NV còn tư duy theo lối mòn, giữ thói quen cũ trong cách nghĩ, cách làm, ngại đổi mới, nhất là đổi mới trong quản lý và dạy học ít sáng tạo, chưa tích cực, chưa chủ động tự học, chưa tự bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT.

- Một số đơn vị chưa sáng tạo trong việc tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua và các hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp; chưa phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, vai trò của GV chủ nhiệm lớp và sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục HS.

### **3.2. Khách quan**

- Kinh tế - xã hội địa phương còn nhiều khó khăn; ngân sách Nhà nước chi cho ngành Giáo dục - Đào tạo đã được tăng cường, nhưng vẫn còn hạn chế so với mặt bằng chung của Tỉnh; mặt trái của cơ chế thị trường và xã hội đã ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến tâm lý, lối sống của một bộ phận giáo viên và học sinh.

- Việc đầu tư cho dạy và học ngoại ngữ, chưa tương xứng; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ ở cơ sở giáo dục còn nhiều khó khăn.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên cho con em mình bỏ học, đi làm sớm để có thêm thu nhập cho gia đình.

**Phần II**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**  
**CHỦ YẾU NĂM HỌC 2020-2021**

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện Tân Hồng giai đoạn 2016 – 2020.

2. Tổ chức tốt và tham gia đầy đủ các Hội thi của cấp Huyện, cấp Tỉnh. Tiếp tục tổ chức Hội nghị các chuyên đề chuyên môn theo qui định và các hoạt động khác của ngành.

3. Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu của ngành Giáo dục - Đào tạo của Tỉnh theo khẩu hiệu “Học sinh đất Sen hồng: Tự tin - Tự lực - Biết phản biện - Gắn kết thực tiễn - Định hướng tương lai”.

**II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**1. Cấp Mầm non - Mẫu giáo**

- Tập trung triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tập trung chỉ đạo việc, chú trọng đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ đảm bảo đủ về cơ cấu, số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ:

- + Huy động trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ: 23% trở lên.
- + Huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến mẫu giáo: 85% trở lên.
- + Huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo: 100%.
- + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng  $\leq 2,0\%$ .
- + Trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển: 100%.
- + Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi.

**2. Cấp phổ thông**

- Tập trung tăng cường kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện và triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với học sinh sinh lớp 1 từ năm học 2020-2021.

*\* Về các chỉ tiêu cụ thể:*

**2.1. Tiểu học**

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,99%.
- Huy động trẻ trong độ tuổi đi học: 99,99%.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 99%.
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 99,9%.
- Tỷ lệ bỏ học:  $\leq 0,1\%$ .
- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học lên mức độ 3 tất cả các xã, thị trấn.

## **2.2. Trung học cơ sở**

- Huy động học sinh vào lớp 6: 99,85%.
- Huy động học sinh trong độ tuổi đi học: 99,50%.
- Tỷ lệ bỏ học:  $\leq 1,5\%$ .
- Xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên: 99%.
- Xếp loại học lực từ trung bình trở lên: 95%.
- Tốt nghiệp trung học cơ sở: 99%.
- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở lên mức độ 2, xã Tân Công Chí, xã Tân Thành B, xã An Phước phân đầu đạt chuẩn mức độ 3 để đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Xã Tân Phước duy trì đạt chuẩn mức độ 3.

## **2.3. Trung học phổ thông**

- Huy động học sinh vào học lớp 10: 98,50%.
- Xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên: 99,60%.
- Xếp loại học lực từ trung bình trở lên: 92%.
- Tỷ lệ bỏ học:  $\leq 1,5\%$ .
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT từ bằng hoặc hơn mặt bằng chung của Tỉnh.
- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục bậc Trung học của các xã thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn.

## **3. Giáo dục thường xuyên**

- Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Huyện; thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ người dân ở nơi kinh tế - xã hội khó khăn.

- Huy động học sinh sau tốt nghiệp THCS vào học hệ GDTX cấp THPT đạt ít nhất 10%.

- Tỷ lệ bỏ học  $\leq 15\%$ .

- Được lên lớp 80% trở lên.

**4. Đầu tư trường đạt chuẩn quốc gia:** Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, duy trì đạt chuẩn và nâng cao mức độ đạt chuẩn quốc gia.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục**

- Tiếp tục rà soát mạng lưới các cơ sở giáo dục trong huyện, từng bước sắp xếp lại các cơ sở chưa phù hợp về quy mô, địa bàn để giảm bớt đầu mối trung gian và biên chế gián tiếp – nhất là ở các trường mầm non và tiểu học có nhiều điểm trường lẻ.

- Thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập mạng lưới trường lớp theo tinh thần Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân Huyện.

## **2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

- Triển khai thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng mới sau khi Bộ GDĐT ban hành. Quản lý và sắp xếp đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn để đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc, gắn với việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Trong việc rà soát, sắp xếp biên chế giải quyết các trường hợp nhà giáo và cán bộ quản lý dôi dư trên quan điểm “Thấu tình, đạt lý”, vừa đảm bảo thực hiện đúng quy định, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của cá nhân nhà giáo và cán bộ quản lý được sắp xếp.

- Thực hiện kế hoạch tổng thể về đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo các mục tiêu của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục huyện Tân Hồng giai đoạn 2016 -2020, gắn với lộ trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Rà soát, đề xuất các giải pháp khắc phục những bất cập về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục.

## **3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của các cấp học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện giảng dạy nâng cao chất lượng dạy và học nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mang tính bền vững hơn, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện công tác thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT hằng năm.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức dạy học đồng bộ với đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới. Triển khai đồng bộ các giải pháp chuẩn bị phục vụ tốt cho việc thay sách giáo khoa, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, đồng thời tiếp tục chỉ đạo các trường lựa chọn và triển khai các yếu tố tích cực của các mô hình giáo dục hay, các phương pháp dạy học tích cực với quy mô phù hợp.

## **4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý**

- Tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ hệ 10 năm. Triển khai bồi dưỡng giáo viên; Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp,

kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Phân đầu tổ chức dạy học ngoại ngữ có sự tham gia của giáo viên người nước ngoài.

- Công tác giảng dạy tiếng Anh:

+ Trường THCS Nguyễn Văn Tiệp, THCS Nguyễn Du Tiệp, THCS Tân Thành B, THCS Tân Thành A tục duy trì thực hiện tiếng Anh tăng cường đối với người Việt năm học 2020-2021.

+ Trường Mầm non 1/6, Mầm non Thị trấn sa Rài, Mầm non Giồng Găng, TH Trần Phú, TH Nguyễn Huệ, TH Giồng Găng, TH Thông Bình 3, THCS Nguyễn Văn Tiệp, THCS Nguyễn Du, THCS Tân Hộ Cơ thực hiện tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài.

+ Các trường Tiểu học, TH-THCS thực hiện việc tiếng Anh tăng cường lớp 1, 2.

+ Trường THCS Thông Bình, THCS Phước Tiên, THCS Tân Phước, THCS Nguyễn Quang Diêu, THCS Nguyễn Văn Trỗi, TH-THCS Cả Găng, TH-THCS Thống Nhất tăng cường tiếng Anh với người Việt năm học 2020-2021.

- Triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giai đoạn 2016-2020. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong ngành đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Triển khai thực hiện các phần mềm thống nhất hỗ trợ công tác quản lý, quản trị nhà trường đã chứng minh hiệu quả trong thời gian qua. Từng bước đưa vào sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu về giáo dục trong tỉnh theo hướng dẫn chung của Bộ.

## **5. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo**

Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Kiện toàn Hội đồng trường của các trường đảm bảo các điều kiện để Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Công khai thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng, các hoạt động cơ bản của nhà trường. Tiếp tục thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

## **6. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục**

Tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp với Trường Đại học Kỹ thuật Minh Tân (*Đài Loan*), trên lĩnh vực giáo dục.

## **7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học theo lộ trình đến năm 2020. Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới trường học của huyện sau khi điều chỉnh.

## **8. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao**

Khuyến khích đào tạo sau đại học đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được quy hoạch làm cán bộ chủ chốt, nòng cốt của Hội đồng bộ môn trong thời gian tới theo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của huyện.

### **9. Tiếp tục triển khai thực hiện một số giải pháp mang tính đột phá**

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc giáo viên không trực tiếp thu các khoản tiền đóng góp từ học sinh lớp mình trực tiếp phụ trách.

- Thực hiện công tác thu – chi đúng quy định. Tiếp tục thực hiện kiểm tra, công khai tài chính đối với cơ sở giáo dục. Tiếp tục quan tâm việc nâng cấp, sửa chữa và xây mới trường học. Chú trọng công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, phấn đấu nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia, trường đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp, thư viện đạt chuẩn ở các cấp học. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường các nguồn lực phát triển giáo dục. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục.

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2019-2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tân Hồng./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT/HU, TT. HỖND Huyện;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- Ủy ban MTTQVN Huyện và các Tổ chức CT-XH;
- Các phòng, ban, ngành Huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các Trường: MN, MG, TH, TH-THCS, THCS, THCS-THPT, THPT;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT/UB, NC (N.Trọng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mai Văn Siêng**